

CAMERA THÂN HỒNG NGOẠI ỐNG KÍNH THAY ĐỔI TIÊU CỰ 5MP

SECURING YOUR LIFE

MODEL: TB-ID7A-591VFPI

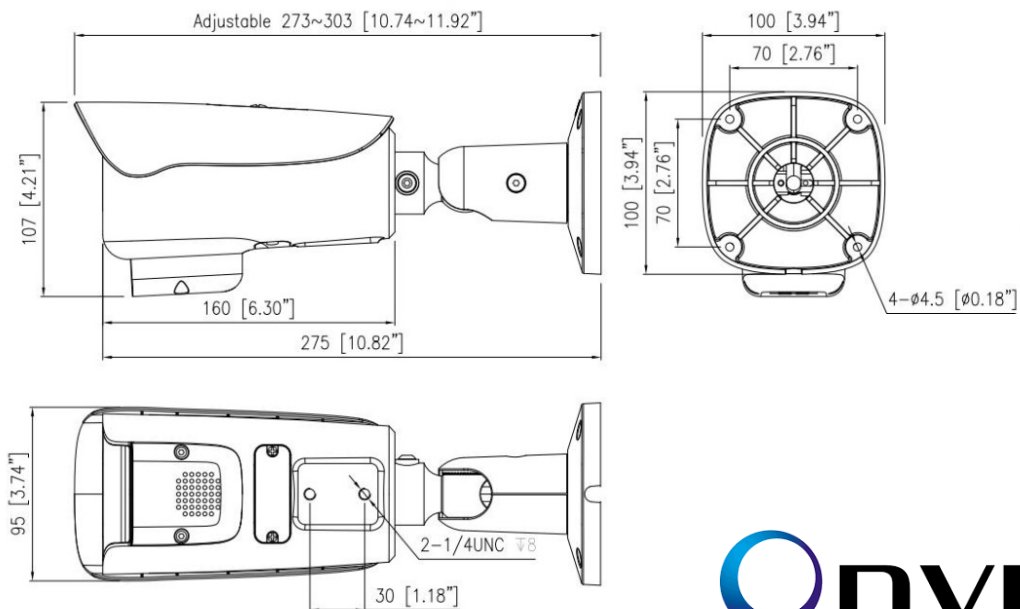
Kích thước sản phẩm

- Kích thước: 303,4 × 100 × 107 mm
- Trọng lượng: 1.25 kg (2.76 lb)
- Nguồn cấp: DC12V (-15% to +25%)/PoE (IEEE 802.3af)
- Điều kiện vận hành: -40°C tới 60°C (-40°F tới 140°F),
Độ ẩm nhỏ hơn 90% RH (không ngưng tụ)



Tính năng

- Cảm biến 1/1.8" progressive scan CMOS
- Độ phân giải max 5MP(2592×1944) @25/30fps
- Ống kính thay đổi tiêu cự 2.8 tới 12 mm
- Smart H.265/H.265/Smart H.264/H.264/ MJPEG
- WDR, 3D DNR, ROI, HLC, BLC, ICR, EXIR, Defog
- Phân tích thông minh: xâm nhập, vượt hàng rào ảo đơn, vượt hàng rào ảo kép, lãng vãng, đi sai đường, đếm người và phát hiện chuyển động thông minh
- Tích hợp microphone
- Tích hợp khe cắm thẻ nhớ SD
- Hồng ngoại thông minh đến 40m
- IP67, IK10



ONVIF®



E111 FACTORY – THANH BINH BCA CO., LTD.

Industrial Zone – Son Dong – Ha Noi

Tel: 1800-282229 | Email : info@tbvision.com.vn | Website : tbvision.com.vn |



Thông số kỹ thuật

Camera	
Cảm biến hình ảnh	1/1.8" Progressive Scan CMOS
Độ phân giải tối đa	5MP (2592 × 1944)
Màn trập điện tử	Tự động/chỉnh tay, 1/5 tới 1/20,000 s
Độ nhạy sáng cực tiểu	Color: 0.0014 Lux @ (F1.6, AGC ON), B/W: 0 Lux @ (IR LED ON)
Ngày & đêm	Tự động (ICR)
Điều chỉnh góc	Pan: 0° ~ 360°, Tilt: 0° ~ 90°, Rotation: 0° ~ 360°
Ống kính	
Tiêu cự	Tự động
Iris	Tự động
Chiều dài tiêu cự	2.8 tới 12 mm
Khẩu độ	F1.6
Trường nhìn	H: 93.8° tới 33°, V: 68.3° tới 20.1°
Đèn chiếu sáng	
Loại đèn chiếu sáng	Hồng ngoại
Khoảng cách chiếu sáng	Lên tới 40 m
Điều khiển bật/tắt đèn	Tự động/chỉnh tay
Video	
Số luồng video	3 luồng
Tốc độ luồng/khung hình	Stream1: 2592 × 1944, 2592 × 1520, 1920 × 1080, 1280 × 720 @25/30 fps Stream2: D1, VGA, CIF @25/30 fps Stream3: VGA, CIF, QVGA @25/30 fps
Kiểm soát tốc độ bit	CBR/VBR
Tốc độ bit	Stream1: 200 kbps ~ 12 Mbps Stream2: 100 kbps ~ 6 Mbps Stream3: 100 kbps ~ 3 Mbps
Codec	Smart H.265/H.265/Smart H.264/H.264/ MJPEG
Khu vực quan tâm	Bật/Tắt (8 vùng đa giác)

Âm thanh	
Chuẩn nén audio	G.711, RAW_PCM
Tốc độ bit audio	64Kbps (G.711), 128Kps (RAW_PCM)
Hình ảnh	
Hiệu chỉnh hình ảnh	Độ sáng, Độ sắc nét, Độ tương phản, Độ bão hòa có thể điều chỉnh
Chế độ cảnh	Trong nhà, Ngoài trời, Gương, Hành lang, Lối đi
Chế độ phơi sáng	Tự động, Thủ công, Ưu tiên màn trập
Cân bằng trắng	Tự động/chỉnh tay
Cài đặt Ngày/Đêm	Tự động, Ngày, Đêm, Thời gian
Hồng ngoại thông minh	Hỗ trợ
Giảm nhiễu	2D/3D DNR
Nâng cao hình ảnh	AWB, HLC, BLC, Defog
Dải động rộng	True WDR
Tỉ số S/N	55dB
Che chắn riêng tư	4 vùng
Tính năng thông minh	
Phát hiện đa vật thể	Hỗ trợ phát hiện khuôn mặt, người, phương tiện
Phân tích thông minh	xâm nhập, vượt hàng rào ảo đơn, vượt hàng rào ảo kép, lảng vảng, đi sai đường, đếm người và phát hiện chuyển động thông minh Hỗ trợ kích hoạt báo động theo loại đối tượng được chỉ định (người và phương tiện)
Mạng	
Giao thức	IPv4/IPv6, 802.1x, HTTP, HTTPS, TCP/IP, UDP/IP, RTSP, DHCP, NTP, RTCP/RTP, PPPoE, SMTP, DNS, UPnP, FTP, ARP, SNMP, TLS/SSL
Khả năng tương tác	ONVIF, SDK, CGI
Phương thức phát trực tuyến	Multicast
Truy cập người dùng tối đa	10 Users
Trình duyệt web	< IE11, Chrome, Firefox, Microsoft Edge
Ngôn ngữ	English, Chinese, Polish, Italian, Portuguese, Spanish, Russian, French, Czech, Hungarian, Vietnamese. Mặc định: English
Giao diện	
Giao diện mạng	1 Ethernet (10/100 Base-T) kết nối RJ-45
Tích hợp microphone	Hỗ trợ

Giao diện âm thanh	1ch vào, 1ch ra
Giao diện báo động	1ch vào, 1ch ra
Nút reset	Hỗ trợ
Khe cắm thẻ nhớ	Hỗ trợ thẻ SD/SDHC/SDXC, lên tới 256GB
Thông tin chung	
Nguồn cấp	DC12V (-15% to +25%)/PoE (IEEE 802.3af)
Công suất tiêu thụ	Max 12.5 W
Nhiệt độ vận hành	-40°C tới 60°C (-40°F tới 140°F)
Độ ẩm vận hành	Dưới 90% RH
Chuẩn bảo vệ	IP67, IK10
Vỏ	Kim loại
Kích thước	303,4 × 100 × 107 mm
Trọng lượng tịnh	1.25 kg (2.76 lb)

Accessories



Junction Box



Pole Mount